CÁC THUẬT NGỮ CHÍNH

RESPECT VICTORIA

2025

Coercive control

“Coercive control” (Kiểm soát cưỡng bức) là một kiểu lạm dụng kéo dài, thường khó nhận biết. Đây là cách mà một người sử dụng để kiểm soát, áp đặt và đe dọa người khác, thường là bạn đời thân mật.

Sự kiểm soát này có thể biểu hiện qua hành vi lạm dụng không mang tính thể chất (tâm lý, tình cảm, tài chính, văn hóa, tinh thần), cũng như lạm dụng thể chất và tình dục. Nó không kém phần nghiêm trọng chỉ vì không có yếu tố thể chất.

Sự lạm dụng này có thể là một đặc điểm cực kỳ có hại của một mối quan hệ bạo lực tồn tại từ rất lâu trước khi xảy ra bất kỳ hành vi bạo hành thể chất nào.

Sự đồng thuận

Sự đồng thuận là sự chấp thuận rõ ràng hoặc tích cực để tham gia vào một hoạt động. Khái niệm này thường được sử dụng trong bối cảnh hoạt động tình dục. Tại Victoria, việc quan hệ tình dục mà không có sự đồng thuận nhiệt tình, về mặt pháp lý gọi là “*affirmative consent*” (*sự đồng thuận khẳng định*) là vi phạm pháp luật.

“Affirmative consent”có nghĩa là không được xem là đồng thuận nếu:

- người kia “đồng thuận” vì bị ép buộc, sợ hãi, cưỡng ép hoặc tổn hại (hoặc bị đe dọa những điều này)
- người kia không phản kháng hoặc không nói "không"
- người kia cảm thấy như họ không thể rút lại sự đồng thuận của mình
- người này lợi dụng quyền hạn, mối quan hệ hoặc sự tin tưởng của mình
- người kia không thể đồng thuận – bao gồm các trường hợp như:
- Không đủ tuổi
- đang ngủ hoặc bất tỉnh
- bị ảnh hưởng bởi rượu hoặc các chất kích thích khác
- không hiểu hoặc hiểu sai về bản chất tình dục của hành vi đó
- nhầm lẫn về danh tính của bất kỳ người tham gia nào.

Bạn có thể thay đổi quyết định về việc đồng thuận bất cứ lúc nào, kể cả khi đang quan hệ tình dục. Đây không phải là một thỏa thuận ngầm định là kéo dài mãi mãi - sự đồng thuận không tự động xuất hiện vì bạn đang trong một mối quan hệ, hoặc vì bạn đã đồng thuận trước đây.

Bạo hành gia đình

Bạo hành gia đình là bất kỳ hành vi bạo lực, đe dọa hoặc kiểm soát nào trong gia đình hoặc các mối quan hệ thân mật. Nó có thể xảy ra trong một mối quan hệ hiện tại hoặc một mối quan hệ đã kết thúc.

Nó có thể là:

- bạo hành thể chất: gây thương tích, đánh đập
- bạo hành cảm xúc: bắt nạt, đe dọa
- bạo hành tình dục: ép buộc bạn quan hệ tình dục
- theo dõi: bao gồm việc sử dụng công nghệ hoặc luôn muốn biết bạn đang ở đâu
- bạo hành tài chính: kiểm soát tất cả các quyết định về tiền bạc hoặc ngăn cản bạn đi làm
- cô lập: tách bạn khỏi gia đình và bạn bè, hoặc ngăn cản bạn giao lưu
- làm hư hại hoặc phá hủy tài sản.

Giới tính và bản dạng giới

Là nam hay nữ – hoặc không phải là cả hai, hoặc cảm thấy “ở giữa”. Điều này liên quan nhiều hơn đến cách bạn nhìn nhận hoặc hiểu về bản thân (“nhận diện giới”, sự cảm nhận mang tính xã hội và cảm xúc) hơn là những bộ phận cơ thể bạn có (sinh học, hay giới tính); nhưng đối với nhiều người, bản dạng giới và giới tính sinh học của họ trùng khớp nhau.

Định kiến giới hoặc vai trò giới

Thái độ, kỳ vọng hoặc áp lực buộc mọi người phải cư xử, hành động hoặc suy nghĩ theo một cách nhất định vì họ là nam hoặc nữ.

Khi chúng ta coi định kiến giới như những quy tắc sống cứng nhắc, chúng có thể hạn chế cơ hội, sự độc lập và hạnh phúc của chúng ta. Điều này đúng với mọi người thuộc mọi giới tính.

Bạo hành dựa trên định kiến giới hay bạo hành giới tính

Bất kỳ hình thức bạo hành hoặc lạm dụng về thể chất hoặc phi thể chất nào đối với một cá nhân hoặc một nhóm người do những niềm tin định kiến hoặc có hại về giới tính.

Nó bao gồm tất cả các hình thức bạo hành đối với con người dựa trên giới tính của họ, hoặc bạo hành ảnh hưởng một cách không cân xứng đến những người thuộc một giới tính nhất định. Thuật ngữ này thường được dùng để mô tả bạo hành của nam giới đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Bình đẳng giới

Bình đẳng giới không phải là việc phớt lờ giới hay xóa bỏ mọi định kiến giới. Đây là việc bảo vệ và thúc đẩy quyền lợi, cơ hội và sự an toàn của mọi người, đồng thời đảm bảo rằng việc tiếp cận những điều này không phụ thuộc vào giới tính hay giới tính được chỉ định khi sinh ra.

Khoảng cách thu nhập theo giới

Khoảng cách thu nhập theo giới mô tả sự khác biệt về thu nhập trung bình giữa phụ nữ và nam giới trong lực lượng lao động. Đây là một con số quan trọng vì nó giúp phản ánh tác động của các yếu tố xã hội và kinh tế làm giảm khả năng kiếm tiền của phụ nữ - và do đó là giảm sự độc lập tài chính - trong suốt sự nghiệp và khi nghỉ hưu.

Khoảng cách thu nhập có thể là do định kiến giới về việc ai phù hợp làm công việc gì (như khai thác mỏ hoặc xây dựng là "công việc của nam giới" hoặc các nghề chăm sóc được trả lương thấp hơn là "công việc của phụ nữ"), cũng như phụ nữ thường bị bỏ qua khi xét tuyển cho các vị trí quản lý hoặc cấp cao.

Điều này không giống với “trả lương bình đẳng” (nhận mức lương như nhau cho cùng một công việc, bất kể giới tính), vốn đã được pháp luật tại Úc quy định kể từ năm 1969. Chỉ riêng việc trả lương bình đẳng không làm thu hẹp khoảng cách thu nhập theo giới.

Sự nam tính

Những khuôn mẫu giới tính liên quan đến cách hành động và ứng xử của đàn ông; "trở thành một người đàn ông" có nghĩa là gì.

Bạn có thể nghe về “sự nam tính gây hại” hoặc “sự nam tính độc hại” – điều này mô tả những áp lực tiêu cực lên đàn ông (ví dụ: luôn cứng rắn, kiềm chế cảm xúc, phải là người “kiểm soát” trong một mối quan hệ, v.v.) gây tổn thương cho đàn ông và những người xung quanh họ.

Áp lực xã hội hoặc kỳ vọng xã hội

Áp lực phải tuân theo những khuôn mẫu giới tính như những quy tắc nghiêm ngặt. Áp lực này có thể đến trực tiếp – từ kỳ vọng của gia đình, bạn bè và cộng đồng, hoặc rộng hơn là thông qua những thông điệp từ truyền thông hoặc truyền thống. Những khuôn mẫu này không phải lúc nào cũng xấu, nhưng khi chúng mang tính "quy tắc" hơn là "lựa chọn", chúng có thể ngăn cản tất cả chúng ta được coi trọng và tôn trọng như những cá nhân có giá trị riêng.

Tôn trọng

Hiểu và trân trọng mỗi người vì chính con người họ. Mọi người đều xứng đáng được đối xử tôn trọng, như một quyền cơ bản của con người.